



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Đắk Lắk*

Số 77

Ngày 09 tháng 12 năm 2024

## MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- |            |   |   |
|------------|---|---|
| 27-11-2024 | Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.        | 3 |
| 03-12-2024 | Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 7 |

### VĂN BẢN KHÁC

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 07-11-2024 | Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp được giao năm 2024 và chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. | 17 |
| 05-12-2024 | Nghị quyết số 42/NQ-HĐND về xác nhận kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026.   | 24 |
| 05-12-2024 | Nghị quyết số 43/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.   | 26 |

05-12-2024 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026. 27

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong**  
**khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều 99 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm  
2023;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà  
ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 80/TTr-SXD ngày  
16 tháng 10 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi tiết Điều 99 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 về  
khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn  
tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp đầu tư xây  
dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp; Doanh nghiệp, hợp tác xã,  
liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp đầu tư xây dựng hoặc thuê  
nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để bố trí cho công nhân của mình  
thuê lại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các đối tượng được thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp  
theo quy định của Luật Nhà ở.

3. Các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

### **Điều 3. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp**

#### 1. Khung giá

Stt	Loại Nhà ở	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
		(đồng/m <sup>2</sup> sàn/tháng)	
1	Chung cư: số tầng ≤ 5 không có tầng hầm	22.000	47.500
2	Chung cư: 5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	28.000	61.500
3	Chung cư: 7 < số tầng ≤ 10 không có tầng hầm	29.000	63.000

2. Khung giá tại khoản 1 Điều này chưa bao gồm các chi phí: Kinh phí mua bảo hiểm cháy, nổ, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc và chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của người sử dụng nhà.

3. Khung giá tại khoản 1 Điều này làm cơ sở cho các chủ thể (bên cho thuê nhà lưu trú, bên thuê nhà lưu trú) tham khảo vận dụng, thỏa thuận giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà ở lưu trú công nhân thực hiện Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Nhà ở và pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc tổ chức thực hiện Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Khi có thay đổi về cơ chế chính sách của Nhà nước hoặc biến động của giá cả thị trường tăng hoặc giảm dẫn đến Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh quy định tại Quyết định này không còn phù hợp, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương và pháp luật hiện hành.

#### 2. Trách nhiệm Cục Thuế tỉnh:

a) Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các thuế khác liên quan theo quy định hiện hành.

b) Kịp thời giải quyết các chính sách ưu đãi về thuế và các quy định của pháp luật về thuế.

3. Trách nhiệm của các sở, ngành:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định đối với nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo đề nghị chủ đầu tư dự án, chủ sở hữu nhà ở xã hội, đơn vị quản lý vận hành nhà lưu trú công nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Thực hiện trách nhiệm nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo đề nghị chủ đầu tư dự án, chủ sở hữu nhà ở xã hội, đơn vị quản lý vận hành nhà lưu trú công nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Kiểm tra, theo dõi, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo thông qua Sở Xây dựng về các vướng mắc, phát sinh tranh chấp trong lĩnh vực quản lý nhà lưu trú công nhân trong các khu công nghiệp.

d) Phổ biến, tuyên truyền cho các bên có liên quan về việc quản lý, sử dụng nhà lưu trú công nhân theo các quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phổ biến, tuyên truyền cho các bên có liên quan về việc quản lý, sử dụng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp theo các quy định hiện hành.

b) Phối hợp (khi có yêu cầu) với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra kiểm soát hoạt động của đơn vị quản lý vận hành nhà lưu trú công nhân; kiểm tra việc thuê và cho thuê nhà lưu trú công nhân trong các khu công nghiệp.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có liên quan đến hoạt động thuê và cho thuê nhà lưu trú công nhân trong các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý, gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Chủ sở hữu, Đơn vị quản lý vận hành nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (Bên cho thuê):

a) Thực hiện đúng quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý, vận hành theo pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan.

b) Tính toán, xác định giá thuê nhà lưu trú công nhân theo quy định pháp luật phù hợp khung giá. Tổ chức hạch toán thu, chi đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước.

c) Tổ chức quản lý, sử dụng và cung cấp các dịch vụ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng thuê giữa các bên; thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng thuê nhà lưu trú công nhân; đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, tạo lập nếp sống văn minh cho công nhân lưu trú, sinh sống trong khu nhà lưu trú; đồng thời duy trì chất lượng, kiến trúc, cảnh quan, vệ sinh môi trường của khu nhà.

d) Báo cáo tình hình quản lý, cho thuê nhà lưu trú công nhân theo yêu cầu của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Trách nhiệm của người sử dụng nhà lưu trú (Bên thuê nhà):

a) Thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng thuê nhà lưu trú.

b) Thực hiện quy chế quản lý vận hành nhà lưu trú; giữ gìn đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự; tạo lập nếp sống văn minh, vệ sinh môi trường trong khu nhà lưu trú.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 54/2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước  
về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ điểm b khoản 1 điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng  
ngày 20 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 67/TTr-SCT  
ngày 07 tháng 11 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công thương; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh; Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước về  
bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**  
(Kèm theo Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Các nội dung khác có liên quan đến phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh không được quy định tại Quy chế này, được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành ở tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

#### Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo từng thời điểm.

2. Việc phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện kịp thời, chặt chẽ,



công bằng, minh bạch các nhiệm vụ phối hợp.

### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng và nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Cung cấp, trao đổi thông tin, báo cáo giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Kiến nghị để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có), đảm bảo công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thực thi hiệu quả.

### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

Để đảm bảo công tác phối hợp kịp thời, các cơ quan có thể trao đổi thông tin qua hình thức gặp trực tiếp, thông qua văn bản hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**Điều 5. Trách nhiệm chung của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên phối hợp, kịp thời trao đổi thông tin với Sở Công Thương trong việc theo dõi, giải quyết các công việc liên quan đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thông tin về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và cảnh báo về nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng trên nguyên tắc công khai, minh bạch và đa dạng hóa phương thức truyền thông.

3. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà không thuộc phạm vi chức năng, thẩm quyền xử lý của mình thì đơn vị thanh tra, kiểm tra

thông báo và chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật, khi xử lý có sự bàn bạc, thống nhất giữa các bên tham gia.

5. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và yêu cầu của người tiêu dùng (*bao gồm cả các vụ việc tiếp nhận thông qua tổng đài 1800.6838 đặt tại Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*) theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh những quy định không phù hợp với tình hình thực tế trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **Điều 6. Sở Công Thương**

1. Chủ trì rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15 tháng 3 trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng cấp huyện thực hiện các nội dung liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định.

6. Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các vụ việc liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền nhiều cơ quan, đơn vị hoặc có tính chất nghiêm trọng, cấp bách, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ và quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

8. Cập nhật và công bố thường xuyên, kịp thời danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh vi phạm quyền lợi người tiêu dùng đối với vụ việc vi phạm liên quan từ hai huyện trở lên theo quy định trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

9. Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu, kịp thời phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa khi thị trường có biểu hiện mất cân đối cung cầu.

10. Tổng hợp, báo cáo về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh khi cần thiết.

#### **Điều 7. Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Cảnh báo những nguy cơ có thể gây mất an toàn hoặc thiệt hại cho người tiêu dùng về phương tiện đo, phép đo, hàng đóng gói sẵn và chất lượng sản phẩm hàng hóa theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: vật tư nông nghiệp, chất cấm trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của ngành; tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp để bảo vệ người tiêu dùng.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Sở Y tế**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, tư vấn sức khỏe.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực xây dựng,

nhà ở, chung cư.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Sở Giao thông vận tải**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi quản lý. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện điều kiện an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy và các trang thiết bị sử dụng cùng với phương tiện vận tải nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng trong các dịch vụ về vận chuyển hoặc khi người tiêu dùng mua các phương tiện, thiết bị để sử dụng.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực liên quan đến đất đai, bất động sản, tài nguyên khoáng sản.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với cơ quan chủ trì trong công tác tuyên truyền, phổ biến Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan truyền thông kịp thời công bố các hành vi, các tổ chức, cá nhân vi phạm quyền lợi người tiêu dùng để cảnh báo người dân.

4. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk và các cơ

quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá; theo dõi diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh theo quy định, kịp thời phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá theo quy định.

2. Tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc do cơ quan Nhà nước khác chuyển đến thuộc lĩnh vực quản lý; chủ trì giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Sở Tư pháp**

Phối hợp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và khả năng thực thi có hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo hướng thống nhất, đồng bộ.

### **Điều 16. Công an tỉnh Đắk Lắk**

1. Phối hợp với cơ quan chủ trì và các cơ quan liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành.

2. Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã làm đầu mối, thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trong việc giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

### **Điều 17. Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh thực hiện tốt Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh), tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, hàng hóa, dịch vụ không đảm bảo chất lượng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, thực hiện tốt việc lồng ghép hoạt động tuyên truyền trực tiếp các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Cung cấp thông tin về dấu hiệu vi phạm, kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

**Điều 18. Trung tâm công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk**

1. Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk.

2. Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, bài viết để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật và các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường tuyên truyền trong tháng cao điểm hưởng ứng “*Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15 tháng 3*”. Phản ánh kịp thời, chính xác, khách quan về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hình thức xử lý của cơ quan có thẩm quyền để người tiêu dùng biết.

**Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn quản lý; chủ động kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đến các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn quản lý.

4. Công bố, công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn lên trang thông tin điện tử của địa phương.

5. Bố trí kinh phí, trang bị phương tiện, điều kiện làm việc cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

6. Chỉ đạo các ban quản lý chợ, đơn vị kinh doanh khai thác chợ, trung tâm thương mại công bố, công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng tại chợ, trung tâm thương mại do mình quản lý; lắp đặt hòm thư góp ý của người tiêu dùng tại các chợ, trung tâm thương mại...

**Điều 20. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

3. Thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho nhân dân trên địa bàn.

**Điều 21. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

1. Tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của cơ quan quản lý nhà nước các cấp, tổ chức, cá nhân kinh doanh; phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Tư vấn, hỗ trợ cho đoàn viên, hội viên và nhân dân về các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**Điều 22. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; tham gia phát động, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam hằng năm.

2. Cung cấp cho Sở Công Thương hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh theo Điều lệ Hội.

3. Tổ chức hòa giải các tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

4. Công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

5. Tham gia và kiến nghị với Sở Công Thương hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan về các chủ trương, chính sách, cơ chế và giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 23. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh**

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, gắn trách nhiệm của doanh nghiệp trong thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với việc nâng cao lợi thế cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tuân thủ các nghĩa vụ đối với người tiêu dùng, coi đây là lợi thế cạnh tranh và phát triển của doanh nghiệp.

2. Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức triển khai Chương trình “Doanh nghiệp vì người tiêu dùng” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công Thương; tích cực phát động, hướng dẫn các doanh nghiệp thành viên triển khai các hoạt động tháng khuyến mãi tập trung, tri ân người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp thành viên xây dựng bộ phận tư vấn, hỗ

trợ tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Chế độ báo cáo**

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan tổng hợp kết quả thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 11 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp được giao năm 2024 và chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk;*

*Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh kinh phí sự nghiệp được giao năm 2024 và chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 161/BC-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao năm 2024 và chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng, trong đó:

1. Kinh phí được phân bổ năm 2024 tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh:

*a) Tại Phụ lục IX.1, IX.2:*

- Sở Thông tin và Truyền thông: điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách địa phương sang ngân sách trung ương Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền (STT 1, mục II phụ lục IX.1): 12.000 triệu đồng.

- Sở Khoa học và Công nghệ: điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách trung ương sang ngân sách địa phương Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 6.000 triệu đồng.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới: điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách trung ương sang ngân sách địa phương, số tiền: 5.300 triệu đồng, bao gồm:

+ Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 1.700 triệu đồng;

+ Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả

năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (STT 4 mục I phụ lục IX.1): 400 triệu đồng;

+ Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn (STT 6 mục I phụ lục IX.1): 3.200 triệu đồng.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Điều chỉnh dự toán từ nguồn ngân sách trung ương sang ngân sách địa phương Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 700 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự toán nguồn ngân sách trung ương Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn để bổ sung cho huyện Krông Bông, huyện Lắk (STT 1 mục I phụ lục IX.1): 400 triệu đồng.

- Huyện Krông Bông: điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương thực hiện Nội dung thành phần số 03 (STT 2 phụ lục IX.2): Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: 300 triệu đồng.

- Huyện Lắk: điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương thực hiện Nội dung thành phần số 03 (STT 2 phụ lục IX.2): Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: 100 triệu đồng.

- Huyện Krông Năng: điều chỉnh nguồn ngân sách trung ương Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn (STT 3 phụ lục IX.2) sang Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (STT 2 phụ lục IX.2): 200 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

*b) Tại Phụ lục IX:*

Phụ lục IX Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới được thay thế bằng Phụ lục II đính kèm.

Việc điều chỉnh trên không làm thay đổi tổng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình đã giao tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: điều chỉnh nội dung chi từ nguồn kinh phí chuyển nguồn không còn nhu cầu sử dụng kinh phí sang Nội dung “Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn”: 177 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp.

Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực về số liệu, số vốn, nội dung điều chỉnh; đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết của Quốc hội và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Mười lăm thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Chiến Hòa**

**Phụ lục I**  
**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
*Từ nguồn dự toán được giao năm 2024 tại Phụ lục IX.1, IX.2 Nghị quyết số 43/NQ-HĐND*  
*ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh*  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh)*

*Dvt: triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán giao		Dự toán điều chỉnh tăng		Dự toán điều chỉnh giảm		Dự toán sau khi điều chỉnh		Ghi chú
		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.900</b>	<b>12.000</b>	<b>12.600</b>	<b>12.000</b>	<b>12.600</b>	<b>12.000</b>	<b>13.900</b>	<b>12.000</b>	
<b>1</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	-	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	-	-	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	-	
	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền		12.000	12.000			12.000	12.000	-	
<b>2</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	<b>6.000</b>	-	-	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>	-	-	<b>6.000</b>	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	6.000			6.000	6.000		-	6.000	
<b>3</b>	<b>Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh</b>	<b>5.300</b>	-	-	<b>5.300</b>	<b>5.300</b>	-	-	<b>5.300</b>	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	1.700			1.700	1.700		-	1.700	
	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	400			400	400		-	400	
	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	3.200			3.200	3.200		-	3.200	
<b>4</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>2.300</b>	-	-	<b>700</b>	<b>1.100</b>	-	<b>1.200</b>	<b>700</b>	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	2.300			700	1.100		1.200	700	
<b>5</b>	<b>Huyện Krông Bông</b>	-	-	<b>300</b>	-	-	-	<b>300</b>	-	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn			300				300	-	
<b>6</b>	<b>Huyện Lắk</b>	-	-	<b>100</b>	-	-	-	<b>100</b>	-	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn			100				100	-	
<b>7</b>	<b>Huyện Krông Năng</b>	<b>300</b>	-	<b>200</b>	-	<b>200</b>	-	<b>300</b>	-	
	Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn	200				200		-	-	
	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	100		200				300	-	

## Phụ lục II

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023**

(Thay thế Phụ lục IX Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Từ nguồn Trung ương bổ sung	Trong đó		Từ nguồn ngân sách tỉnh đối ứng	Trong đó		Ghi chú
				Khối tỉnh	Khối huyện		Khối tỉnh	Khối huyện	
	<b>Tổng số</b>	<b>88.656</b>	<b>44.328</b>	<b>25.976</b>	<b>18.352</b>	<b>44.328</b>			
<b>A</b>	<b>Kinh phí phân bổ</b>	<b>65.656</b>	<b>44.328</b>	<b>25.976</b>	<b>18.352</b>	<b>21.328</b>	<b>21.328</b>	-	
1	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch	2.487	2.487	-	2.487	-	-	-	
2	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	12.000	12.000	12.000	-	-	-	-	
3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	25.216	10.956	2.356	8.600	14.260	14.260	-	
4	Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn	2.325	2.325	300	2.025	-	-	-	
5	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	9.450	9.450	9.450	-	-	-	-	
6	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	1.620	-	-	-	1.620	1.620	-	
7	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	1.378	-	-	-	1.378	1.378	-	
8	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	1.500	1.500	1.500	-	-	-	-	
9	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	9.680	5.610	370	5.240	4.070	4.070	-	
<b>B</b>	<b>Kinh phí còn lại</b>	<b>23.000</b>				<b>23.000</b>			

**Phụ lục III**  
**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**  
**QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*Từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục sử dụng*  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh)*

*Đvt: đồng*

STT	Nội dung	Kinh phí chuyển nguồn	Kinh phí điều chỉnh tăng	Kinh phí điều chỉnh giảm	Kinh phí được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>197.081.505</b>	<b>177.000.000</b>	<b>177.000.000</b>	<b>197.081.505</b>	
	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (mã CT 00493)	51.838.525		45.000.000	6.838.525	Công văn thông báo hạch toán chuyển nguồn số 1243/STC-QLNS ngày 22/4/2024 của Sở Tài chính
	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thôn xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (mã CT 00502)	132.000.000		132.000.000	-	
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn (Mã CT 00496)	13.242.980	177.000.000		190.242.980	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về xác nhận kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của  
Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục  
bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban  
nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng  
01 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12  
năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính  
trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;*

*Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân về việc đề nghị miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa X,  
nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa X,  
nhiệm kỳ 2021-2026.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Xác nhận kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh  
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Võ Văn Cảnh, lý do được phân công,  
giới thiệu bầu bổ sung Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026.



**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh và ông Võ Văn Cảnh thực hiện Nghị quyết theo quy định.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Chiến Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc xác nhận kết quả bầu chức danh**  
**Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**  
**KHÓA X, KỶ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và*  
*Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 819/TTr-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch*  
*Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, về việc giới thiệu nhân sự bầu chức danh Phó*  
*Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản kiểm phiếu bầu chức danh Phó Chủ*  
*tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Xác nhận kết quả bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021- 2026 đối với ông Võ Văn Cảnh, Tỉnh ủy viên, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn tất thủ tục, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Chiến Hòa**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 12 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
tỉnh Đắk Lắk khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của  
Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ  
tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy  
ban nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày  
25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định 115/2021/NĐ-2021 ngày 16  
tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định  
số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính  
trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân về việc đề nghị bầu bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa  
X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung Phó Chủ tịch  
Ủy ban nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Xác nhận kết quả bầu ông Trương Công Thái, Bí thư Đảng ủy  
khôi các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh  
Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân  
tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các thủ tục, trình Thủ tướng Chính phủ  
phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Chiến Hòa**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN**

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: [congbao@daklak.gov.vn](mailto:congbao@daklak.gov.vn)

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: ..... đồng